

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-9-2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐ-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trương Mạnh H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu dân cư Văn Giai, phường ChM, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Trần Thị H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn Đột Trên, xã Nam Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Nhật Bản (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Trần Thị M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Đột Trên, xã Nam Tân, huyện NS, tỉnh Hải Dương (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị, nguyên đơn anh Trương Mạnh H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh và chị Trần Thị H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường ChM, thị xã ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương vào ngày 14/4/2014. Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng bố mẹ anh tại khu dân cư Văn Giai, phường ChM, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đến năm 2016, do mâu thuẫn, chị H1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Năm 2017, thông qua bạn bè anh mới biết chị H1 đã sang Nhật Bản xuất khẩu lao động nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị H1.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã xác minh qua gia đình chị H1, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của chị H1. Bà Trần Thị M là mẹ đẻ chị H1 xác định, chị H1 hiện lao động tại Nhật Bản, bà không biết địa chỉ của chị H1 nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, chị H1 thường xuyên liên lạc về gia đình. Các tài liệu Tòa gửi cho chị H1 sau khi nhận bà đã thông tin cho chị H1 biết. Quan điểm của chị H1 là mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã lâu, hai vợ chồng sống ly thân nhiều năm. Nay anh H xin ly hôn, quan điểm của chị H1 nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của anh H. Các tài liệu Tòa án gửi cho chị H1 bà nhất trí nhận thay và sẽ thông báo cho chị H1.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho

anh Trương Mạnh H được ly hôn chị Trần Thị H1; Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Trương Mạnh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị Trần Thị H1. Chị H1 hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị H1 ở Nhật Bản. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình chị H1 cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cổ tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H, chị H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Mạnh H và chị Trần Thị H1 được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn UBND phường ChM, thị xã ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương vào ngày 14/4/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn, thông qua gia đình, chị H1 có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh H. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H xin ly hôn chị H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Trương Mạnh H được ly hôn chỉ Trần Thị H1.

[2]. Về án phí: Anh Trương Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006396 ngày 06/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[3]. Về quyền kháng cáo: Anh Trương Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Trần Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường ChM, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa